

Số: /TTr-BVHTTDL

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

DỰ THẢO

TỜ TRÌNH

**Dự thảo Nghị định quy định về tiền bản quyền trong các lĩnh vực:
Điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, nghệ thuật biểu diễn, báo chí, xuất bản**

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính trình Chính phủ dự thảo Nghị định quy định về tiền bản quyền trong các lĩnh vực: Điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, nghệ thuật biểu diễn, báo chí, xuất bản (sau đây gọi tắt là “*dự thảo Nghị định*”) như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH VĂN BẢN

1. Cơ sở chính trị, pháp lý

1.1. Cơ sở chính trị

Trong những năm qua, Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm và có nhiều chủ trương, chính sách về tiếp tục hoàn thiện thể chế sở hữu trí tuệ, quyền tác giả, quyền liên quan, góp phần xây dựng và phát triển thị trường văn hóa, các ngành công nghiệp sáng tạo, công nghiệp văn hóa, giải trí của Việt Nam. Các văn kiện, nghị quyết gần đây của Đảng và Nhà nước tiếp tục đề ra nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện pháp luật về sở hữu trí tuệ, quyền tác giả, quyền liên quan. Cụ thể như sau:

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã xác định “*hoàn thiện pháp luật về sở hữu trí tuệ, bảo hộ và khai thác hiệu quả, hợp lý các tài sản trí tuệ do Việt Nam tạo ra*”; đồng thời cần có chính sách phát triển các ngành ưu tiên có mức độ sẵn sàng cao trong đó có “*công nghiệp văn hóa số*”.

- Kết luận số 84-KL/TW ngày 21/6/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 23-NQ/TW của Bộ Chính trị khóa X về “*tiếp tục xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật trong thời kỳ mới*”, tiếp tục khẳng định việc thực hiện nhiệm vụ “*Tập trung rà soát, bổ sung, hoàn thiện chính sách, pháp luật về văn học, nghệ thuật; bảo đảm phù hợp với định hướng phát triển và yêu cầu thực tiễn*”; “*Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, tăng cường nguồn lực xây dựng và phát triển văn học, nghệ thuật, bảo đảm hài hòa, tránh dàn trải, lãng phí; đầu tư xây dựng hạ tầng trọng điểm quốc gia, quảng bá các tác phẩm văn học, nghệ thuật có giá trị cao, nhất là văn học, nghệ thuật dành cho thiếu nhi, văn học, nghệ thuật các dân tộc thiểu số*”.

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia, yêu cầu phải *“khẩn trương sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện đồng bộ các quy định pháp luật về khoa học, công nghệ, đầu tư, đầu tư công, mua sắm công, ngân sách nhà nước, tài sản công, sở hữu trí tuệ, thuế... để tháo gỡ các điểm nghẽn, rào cản, giải phóng các nguồn lực, khuyến khích, phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số quốc gia, phát triển nguồn nhân lực”*.

- Nghị quyết số 66-NQ/TW ngày 30/4/2025 của Bộ Chính trị về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới, đề ra nhiệm vụ, giải pháp *“Đổi mới tư duy, định hướng xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực phát triển”*.

- Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, trong đó yêu cầu rà soát, hoàn thiện và thực thi hiệu quả quy định pháp luật về bảo vệ quyền sở hữu tài sản, trong đó có quyền sở hữu trí tuệ và tài sản vô hình; giảm thiểu rủi ro pháp lý.

- Kết luận số 156-KL/TW ngày 21/5/2025 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI về xây dựng và phát triển văn hoá, con người Việt Nam đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước. Kết luận nhấn mạnh nhiệm vụ tăng cường nguồn lực, hoàn thiện thể chế, khắc phục dàn trải, lãng phí trong đầu tư văn hóa, nghệ thuật.

1.2. Cơ sở pháp lý

Thời gian qua, hành lang pháp lý về quyền tác giả, quyền liên quan đã có những bước phát triển, hoàn thiện, phù hợp với tình hình thực tiễn: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ đã được Quốc hội thông qua năm 2022; Nghị định số 17/2023/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan đã được Chính phủ ban hành năm 2023. Theo đó, một số nội dung đã được sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện như quy định về tiền bản quyền¹, nguyên tắc xác định tiền bản quyền², quyền tác giả đối với tác phẩm điện ảnh, tác phẩm sân khấu, quy định trường hợp chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan là Nhà nước...

Khoản 1, 2 Điều 42 của Luật Sở hữu trí tuệ quy định trường hợp Nhà nước là đại diện chủ sở hữu hoặc đại diện quản lý quyền tác giả, quyền liên quan. Khoản 3 Điều 42 quy định cơ quan là đại diện Nhà nước thực hiện quyền của chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan. Khoản 4 Điều 42 quy định nội dung giao Chính phủ quy định chi tiết. Hiện nay, dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều

¹ Khoản 10a Điều 4 Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *“Tiền bản quyền là khoản tiền trả cho việc sáng tạo hoặc chuyển giao quyền tác giả, quyền liên quan đối với tác phẩm, cuộc biểu diễn, bản ghi âm, ghi hình, chương trình phát sóng, bao gồm cả tiền nhuận bút, tiền thù lao.”*

² Khoản 3 Điều 44a Luật Sở hữu trí tuệ quy định: *“Tiền bản quyền được xác định theo khung và biểu mức căn cứ vào loại hình, hình thức, chất lượng, số lượng hoặc tần suất khai thác, sử dụng; hài hòa lợi ích của người sáng tạo, tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng và công chúng hưởng thụ, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội theo thời gian và địa điểm diễn ra hành vi khai thác, sử dụng đó.”*

của Luật Sở hữu trí tuệ đang được Chính phủ trình Quốc hội xem xét. Tại dự án Luật có nội dung sửa đổi, bổ sung khoản 3, 4 Điều 42 Luật Sở hữu trí tuệ. Theo đó, khoản 4 Điều 42 được sửa đổi như sau: *“Chính phủ quy định chi tiết khoản 1 và khoản 2 Điều này; quy định tiền bản quyền trong các trường hợp quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.”*

Trên cơ sở Luật Sở hữu trí tuệ, Chính phủ ban hành Nghị định số 17/2023/NĐ-CP ngày 26/4/2023 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Sở hữu trí tuệ về quyền tác giả, quyền liên quan. Tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 17/2023/NĐ-CP có quy định: *“Nghị định này không quy định biểu mức và phương thức thanh toán tiền bản quyền trong trường hợp Nhà nước là đại diện chủ sở hữu quyền tác giả, chủ sở hữu quyền liên quan, Nhà nước đại diện quản lý quyền tác giả, quyền liên quan; trường hợp thuộc giới hạn quyền tác giả, giới hạn quyền liên quan thì thực hiện theo quy định tại Điều 35 của Nghị định này.”*

Các văn bản pháp luật khác có liên quan đến nội dung của dự thảo Nghị định như Luật Quản lý và sử dụng tài sản công năm 2017, sửa đổi, bổ sung các năm 2022, 2023, 2024, 2025; Luật Ngân sách nhà nước năm 2025; Luật Giá năm 2023, sửa đổi, bổ sung năm 2024 và các văn bản quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành... Theo quy định tại khoản 1 Điều 4 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP, ngân sách nhà nước chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công. Giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước được xác định theo quy định của pháp luật về giá, định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí do cơ quan có thẩm quyền ban hành và lộ trình tính giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước. Theo đó, Nhà nước ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí cung cấp sản phẩm, dịch vụ công, trong đó bao gồm chi phí nhân công.

Về quản lý, khai thác tài sản công, khoản 4 Điều 34 và khoản 4 Điều 54 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công quy định: *Cơ quan nhà nước/Đơn vị sự nghiệp công lập được sử dụng quyền sở hữu trí tuệ, phần mềm ứng dụng, cơ sở dữ liệu và tài sản công khác để khai thác theo quy định của Luật này và pháp luật có liên quan; việc quản lý, sử dụng số tiền thu được thực hiện theo quy định của pháp luật.* Quy định này được hướng dẫn tại khoản 3 Điều 14, các khoản 3, 6, 7 Điều 50, Điều 65, Điều 75 của Nghị định số 186/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công. Theo đó quy định *việc khai thác tài sản công là quyền sở hữu trí tuệ thực hiện theo quy định pháp luật về sở hữu trí tuệ* (đối với đơn vị sự nghiệp công lập còn phải thực hiện theo một số quy định cụ thể tại Nghị định số 186/2025/NĐ-CP).

Do đó, việc quy định tiền bản quyền cho giai đoạn sáng tạo và tiền bản quyền cho giai đoạn khai thác, sử dụng cần được nghiên cứu, đề xuất phù hợp với các quy định pháp luật về tài chính, cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước, cơ chế tự chủ tài chính, các định mức kinh tế - kỹ thuật đã ban hành, cơ chế khai thác tại

sản công là quyền sở hữu trí tuệ, việc quản lý, sử dụng số tiền thu được; trách nhiệm bố trí kinh phí của bộ, ngành, địa phương đảm bảo thực hiện Nghị định hoặc ban hành văn bản quy định về tiền bản quyền tại địa phương.

Ngày 20/8/2025, Văn phòng Chính phủ có Công văn số 7785/VPCP KGVX thông báo ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Chính phủ Mai Văn Chính, giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp và các cơ quan liên quan xây dựng Nghị định quy định về tiền bản quyền trong các lĩnh vực: điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, nghệ thuật biểu diễn, báo chí, xuất bản (thay thế Nghị định số 18/2014/NĐ-CP³ và Nghị định số 21/2015/NĐ-CP⁴). Đây là căn cứ trực tiếp cho việc xây dựng dự thảo Nghị định.

Như vậy, dự thảo Nghị định là văn bản quy định chi tiết khoản 4 Điều 42 của Luật Sở hữu trí tuệ về tiền bản quyền trong các trường hợp Nhà nước là đại diện chủ sở hữu hoặc đại diện quản lý quyền tác giả, quyền liên quan, đồng thời sẽ thay thế Nghị định số 18/2014/NĐ-CP và Nghị định số 21/2015/NĐ-CP.

2. Cơ sở thực tiễn

- Quá trình tổng kết thi hành Nghị định số 21/2015/NĐ-CP, một số vướng mắc, bất cập đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác, dẫn đến khó khăn, vướng mắc trong triển khai thi hành bao gồm:

Về tiền bản quyền trong quá trình sáng tạo, quy định về các thành phần sáng tạo đối với tác phẩm điện ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác còn chưa rõ, một số nội dung chưa phù hợp thực tiễn trong bối cảnh phát triển của khoa học công nghệ, kỹ thuật hiện nay, việc sáng tạo nảy sinh những công việc gắn với trang thiết bị hiện đại; việc phân chia các mức và khung nhuận bút, thù lao (tiền bản quyền) còn chưa phù hợp với một số loại hình sáng tạo nghệ thuật đặc thù, chưa đảm bảo công sức đóng góp của các thành phần sáng tạo. Bên cạnh đó, các cơ chế mới về đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu để sáng tạo tác phẩm, cùng với quy định tại Nghị định số 21/2015/NĐ-CP cũng khiến các cơ quan, đơn vị khi thực hiện còn gặp vướng mắc.

Về tiền bản quyền trong quá trình khai thác, sử dụng: các nội dung về đưa vào khai thác, sử dụng các quyền tác giả, quyền liên quan mà Nhà nước là đại diện chủ sở hữu hoặc đại diện quản lý; quản lý, sử dụng khoản tiền bản quyền thu được từ khai thác, sử dụng này; chi trả nhuận bút (tiền bản quyền) khuyến khích khi tác phẩm được khai thác, sử dụng chưa có quy định cụ thể, do các văn bản làm căn cứ ban hành Nghị định số 21/2015/NĐ-CP đến nay đã có nhiều sửa đổi, bổ sung, thay thế.

³ Nghị định số 18/2014/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 14/3/2024 quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản

⁴ Nghị định số 21/2015/NĐ-CP được Chính phủ ban hành ngày 14/02/2015 quy định về nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác

- Thực tiễn thi hành Nghị định số 18/2014/NĐ-CP có một số hạn chế, bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn của lĩnh vực báo chí, xuất bản dẫn đến khó khăn, vướng mắc trong triển khai thi hành, cụ thể như sau:

Việc chi trả theo Nghị định số 18/2014/NĐ-CP không phân biệt nguồn tài chính, trong khi hiện nay cơ chế tự chủ tài chính (thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu trên cơ sở định mức kinh tế - kỹ thuật được cơ quan có thẩm quyền ban hành) đối với đơn vị sự nghiệp công lập cho phép các đơn vị tự đảm bảo nguồn kinh phí hoạt động được quyết định mức chi cao hơn hoặc thấp hơn. Thực tế là khi sản xuất tác phẩm báo chí mà không sử dụng nguồn kinh phí là ngân sách nhà nước, một số cơ quan báo chí như Đài truyền hình Việt Nam, Tạp chí Kinh tế Việt Nam không áp dụng Nghị định số 18/2014/NĐ-CP.

Chưa quy định về tiền bản quyền khai thác, sử dụng tác phẩm báo chí, tác phẩm trong xuất bản; chưa quy định tiền bản quyền (nhuận bút) đối với xuất bản phẩm điện tử; các thể loại báo chí, xuất bản phẩm còn chưa phù hợp với quy định pháp luật chuyên ngành hiện nay.

Từ những lý do nêu trên cho thấy việc xây dựng và ban hành Nghị định quy định về tiền bản quyền trong các lĩnh vực: Điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, nghệ thuật biểu diễn, báo chí, xuất bản, thay thế Nghị định số 21/2015/NĐ-CP và Nghị định số 18/2014/NĐ-CP là cần thiết, phù hợp với các quy định của pháp luật để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, khả thi, đáp ứng nhu cầu thực tiễn.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành văn bản

- Tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý để tạo hành lang vững chắc và thuận lợi cho hoạt động bảo hộ, bảo vệ và khai thác quyền tác giả, quyền liên quan mà Nhà nước là đại diện chủ sở hữu hoặc đại diện quản lý, đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ giữa Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Sở hữu trí tuệ năm 2022, Nghị định số 17/2023/NĐ-CP với quy định về tiền bản quyền;

- Bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của tác giả, người sáng tạo tác phẩm theo phương thức đặt hàng, giao nhiệm vụ hoặc đấu thầu; thúc đẩy đổi mới, sáng tạo trong các lĩnh vực: điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, nghệ thuật biểu diễn, báo chí, xuất bản; đồng thời nâng cao hiệu quả sử dụng ngân sách nhà nước;

- Tăng cường cơ chế khai thác, sử dụng quyền tác giả, quyền liên quan mà Nhà nước là đại diện chủ sở hữu hoặc đại diện quản lý tuân theo cơ chế thị trường, có hiệu quả, công khai, minh bạch, đúng pháp luật, góp phần phát triển các ngành công nghiệp văn hoá, công nghiệp sáng tạo của Việt Nam.

2. Quan điểm xây dựng dự thảo văn bản

- Tiếp tục thể chế hóa các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về hoàn thiện pháp luật sở hữu trí tuệ nói chung, quyền tác giả, quyền liên quan nói riêng, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất, đồng

bộ của hệ thống pháp luật, bảo đảm tính khả thi và hiệu quả, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về quyền tác giả, quyền liên quan.;

- Kế thừa giá trị của các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành, sửa đổi, những quy định không phù hợp và bổ sung những quy định mới, khắc phục vướng mắc, bất cập trong thực tiễn;

- Bảo đảm quyền công dân trong sáng tạo văn học, nghệ thuật, nghiên cứu khoa học và công nghệ và thụ hưởng lợi ích từ các hoạt động đó; hưởng thụ và tiếp cận các giá trị văn hóa, tham gia vào đời sống văn hóa; bảo đảm hài hòa lợi ích giữa các chủ thể gồm người sáng tạo, bên sử dụng, công chúng thụ hưởng.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện nhiệm vụ được giao tại Công văn số 7785/VPCP-KGVX, trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định, cơ quan chủ trì soạn thảo là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục và bảo đảm lấy ý kiến các đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của văn bản theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

1. Rà soát, đánh giá, tổng kết thi hành Nghị định số 21/2015/NĐ-CP, Nghị định số 18/2014/NĐ-CP. Xây dựng nội dung sửa đổi, bổ sung 02 Nghị định nêu trên và tích hợp thành nội dung dự thảo Nghị định.

2. Thành lập Tổ soạn thảo bao gồm đại diện các cơ quan, đơn vị thuộc: Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an, Bộ Quốc phòng, Văn phòng Chính phủ, Tòa án nhân dân tối cao (Quyết định số ...). Tổ chức họp và lấy ý kiến của các thành viên Tổ soạn thảo để hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định.

3. Gửi văn bản lấy ý kiến dự thảo Nghị định đối với: các Bộ, ban, ngành liên quan, các Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các hội văn học nghệ thuật, các đối tượng chịu tác động trực tiếp của văn bản, các đối tượng liên quan khác và các chuyên gia trong lĩnh vực theo quy định. Đăng tải hồ sơ dự thảo Nghị định để lấy ý kiến trên Cổng thông tin điện tử Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch từ ngày ...

Trên cơ sở ... ý kiến góp ý nhận được, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tổng hợp, rà soát, nghiên cứu tiếp thu, giải trình các ý kiến góp ý, đồng thời hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định.

4. Gửi hồ sơ dự thảo Nghị định đến Bộ Tư pháp để thẩm định. Bộ Tư pháp có Báo cáo thẩm định số ...

5. Tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị định và trình Chính phủ xem xét.

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1.1. Phạm vi điều chỉnh

- Tiền bản quyền trả cho việc sáng tạo tác phẩm bằng nguồn kinh phí thuộc ngân sách nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 42 của Luật Sở hữu trí tuệ trong các lĩnh vực: điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, nghệ thuật biểu diễn, báo chí, xuất bản;

- Tiền bản quyền trả cho việc khai thác, sử dụng quyền tác giả, quyền liên quan mà Nhà nước là đại diện chủ sở hữu hoặc đại diện quản lý trong các lĩnh vực: điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, nghệ thuật biểu diễn, báo chí, xuất bản;

- Việc quản lý, sử dụng tiền bản quyền thu được từ việc khai thác, sử dụng nêu trên.

1.2. Đối tượng áp dụng

- Tổ chức, cá nhân sáng tạo tác phẩm bằng nguồn kinh phí thuộc ngân sách nhà nước, tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng quyền tác giả, quyền liên quan mà Nhà nước là đại diện chủ sở hữu hoặc đại diện quản lý trong các lĩnh vực: điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, nghệ thuật biểu diễn, báo chí, xuất bản;

- Cơ quan là đại diện Nhà nước thực hiện quyền của chủ sở hữu quyền tác giả, quyền liên quan;

- Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan đến các hoạt động nêu trên.

Như vậy, so với Nghị định số 21/2015/NĐ-CP và Nghị định số 18/2014/NĐ-CP, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị định có sự điều chỉnh cho phù hợp với quy định của pháp luật về quyền tác giả, quyền liên quan, quản lý, sử dụng tài sản công, ngân sách nhà nước hiện hành, cụ thể: làm rõ hơn về việc chi trả tiền bản quyền theo 02 giai đoạn: sáng tạo và khai thác, sử dụng; chỉ quy định đối với các trường hợp sử dụng nguồn kinh phí thuộc ngân sách nhà nước; bổ sung quy định việc quản lý, sử dụng tiền bản quyền thu được.

2. Bố cục của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 7 chương, 21 điều, cụ thể như sau:

Chương I: Những quy định chung, gồm 03 điều từ Điều 1 đến Điều 3

Chương II: Tiền bản quyền đối với tác phẩm điện ảnh, gồm 03 điều từ Điều 4 đến Điều 6

Chương III: Tiền bản quyền đối với tác phẩm mỹ thuật, nhiếp ảnh, gồm 02 điều từ Điều 7 đến Điều 8

Chương IV: Tiền bản quyền đối với tác phẩm sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác, gồm 05 điều từ Điều 9 đến Điều 13

Chương V: Tiền bản quyền đối với tác phẩm báo chí, gồm 03 điều từ Điều 14 đến Điều 16

Chương VI: Tiền bản quyền đối với tác phẩm trong xuất bản, gồm 03 điều từ Điều 17 đến Điều 19

Chương VII: Điều khoản thi hành, gồm 02 điều từ Điều 20 đến Điều 21.

3. Nội dung cơ bản

3.1. Về những quy định chung

a) Nội dung sửa đổi, hoàn thiện:

- Quy định việc trả tiền bản quyền sáng tạo tác phẩm theo hợp đồng đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu theo quy định của pháp luật; căn cứ xác định mức tiền bản quyền (khoản 1, 3 Điều 3).

- Quy định về tiền bản quyền khuyến khích và các trường hợp được hưởng tiền bản quyền khuyến khích trong giai đoạn sáng tạo tác phẩm, sửa đổi một số loại hình tác phẩm và sửa đổi kỹ thuật cho phù hợp (điểm a, b khoản 4 Điều 3).

- Quy định việc phân chia tiền bản quyền giữa các tác giả, các chủ sở hữu quyền tác giả, các người biểu diễn, các chủ sở hữu quyền liên quan; trường hợp làm tác phẩm phái sinh và việc lập dự toán, thanh toán và quyết toán kinh phí trả tiền bản quyền, tiền bản quyền khuyến khích (khoản 5, 6, 9 Điều 3).

b) Nội dung bổ sung:

- Quy định về tiền bản quyền trả cho việc khai thác, sử dụng quyền tác giả, quyền liên quan mà Nhà nước là đại diện chủ sở hữu hoặc đại diện quản lý (khoản 2 Điều 3).

- Quy định về tiền bản quyền khuyến khích trong giai đoạn khai thác, sử dụng mà có lợi nhuận. Dự thảo đề xuất mức tiền bản quyền khuyến khích thực hiện theo thỏa thuận giữa các bên nhưng tổng số không quá 10% lợi nhuận thu được, bảo đảm không giảm nguồn thu ngân sách nhà nước, đồng thời tạo động lực vật chất và tinh thần cho các tác giả để tiếp tục sáng tạo các tác phẩm chất lượng cao, có khả năng khai thác thương mại (điểm c khoản 4 Điều 3).

- Quy định việc quản lý, sử dụng số tiền bản quyền thu được từ việc khai thác, sử dụng quyền tác giả, quyền liên quan mà Nhà nước là đại diện chủ sở hữu hoặc đại diện quản lý và xác định số tiền nộp ngân sách nhà nước, phù hợp với quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công và ngân sách nhà nước (khoản 7 Điều 3).

c) Nội dung lược bỏ:

Quy định về giải thích một số từ ngữ như nhuận bút, nhuận bút khuyến khích, thù lao, quỹ nhuận bút (Điều 3 Nghị định số 21/2015/NĐ-CP và Điều 3 Nghị định số 18/2014/NĐ-CP).

3.2. Về tiền bản quyền đối với tác phẩm điện ảnh

a) Nội dung sửa đổi, hoàn thiện:

- Quy định làm rõ tiền bản quyền sáng tạo tác phẩm điện ảnh được chi trả bao gồm: (1) theo định mức kinh tế - kỹ thuật lĩnh vực điện ảnh; (2) theo bảng tiền áp dụng đối với một số chức danh sáng tạo cụ thể, căn cứ vào thể loại, chất lượng của phim (Điều 4).

Tác phẩm điện ảnh có đặc thù là sản phẩm sáng tạo của tập thể, với sự tham gia của đa dạng thành phần sáng tạo và những người thực hiện các công việc có liên quan. Do đó, việc xác định các thành phần tham gia và mức tiền cụ thể nên được điều chỉnh theo các định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực điện ảnh, gắn liền với quá trình sản xuất và lập dự toán, thẩm định, thanh quyết toán của đơn vị chuyên môn, phù hợp với cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước hiện nay.

Đồng thời, dự thảo Nghị định giữ quy định các bảng tiền áp dụng đối với một số chức danh sáng tạo cụ thể cho loại hình phim truyện, phim tài liệu, phim khoa học và phim hoạt hình, việc chi trả căn cứ vào thể loại và chất lượng của tác phẩm. Theo đó, có sự điều chỉnh căn cứ tính, từ “chi phí sản xuất” thành “giá thành sản xuất phim”, phù hợp với quy định pháp luật về giá, đồng thời điều chỉnh tỷ lệ tiền bản quyền của một số chức danh đối với loại hình phim tài liệu, phim khoa học trên cơ sở thực tiễn hoạt động sản xuất phim Nhà nước hiện nay. Việc điều chỉnh tỷ lệ tiền bản quyền này vẫn bảo đảm tổng tỷ lệ không tăng so với quy định hiện hành tại Nghị định số 21/2015/NĐ-CP.

- Quy định về trường hợp chuyển thể tác phẩm, trường hợp hưởng tiền bản quyền khuyến khích đối với sáng tạo tác phẩm điện ảnh và trường hợp tác phẩm điện ảnh có chi phí sản xuất cao (các khoản 1, 2, 4 Điều 5).

b) Nội dung bổ sung:

- Quy định về trả tiền bản quyền sáng tạo tác phẩm điện ảnh thuộc loại hình “phim kết hợp nhiều loại hình” để phù hợp với định nghĩa “phim” quy định tại Luật Điện ảnh năm 2022 (điểm d khoản 2 Điều 4).

- Quy định tiền bản quyền đối với quay tư liệu phim các sự kiện lớn của đất nước⁵ thực hiện theo định mức kinh tế - kỹ thuật trong lĩnh vực điện ảnh (khoản 3 Điều 5).

- Quy định việc trả tiền bản quyền khai thác, sử dụng tác phẩm điện ảnh mà Nhà nước là đại diện chủ sở hữu hoặc đại diện quản lý quyền tác giả, quyền liên quan (Điều 6).

c) Nội dung lược bỏ:

Quy định về bảng tiền nhuận bút đối với loại hình “phim phóng sự” để phù hợp với định nghĩa “phim” quy định tại Luật Điện ảnh năm 2022 (khoản 3 Điều 5 Nghị định số 21/2015/NĐ-CP).

3.3. Về tiền bản quyền đối với tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh

a) Nội dung sửa đổi, hoàn thiện:

Quy định về tiền bản quyền khai thác, sử dụng tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh, theo đó:

⁵ Hiện nay Quyết định số 965/QĐ-TTg ngày 17/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ về dịch vụ công trong lĩnh vực văn hóa có quy định: Quay tư liệu phim các sự kiện lớn của đất nước theo yêu cầu, đề nghị của Văn phòng Trung ương Đảng, Văn phòng Chủ tịch nước, Văn phòng Chính phủ, Văn phòng Quốc hội

- Bao gồm trường hợp Nhà nước khai thác, sử dụng tác phẩm của tổ chức, cá nhân khác và trường hợp tổ chức, cá nhân khai thác, sử dụng tác phẩm mà Nhà nước là đại diện chủ sở hữu hoặc đại diện quản lý quyền tác giả, quyền liên quan (cả Điều 8).

- Phân loại theo mục đích khai thác, sử dụng, dự thảo Nghị định quy định các trường hợp:

+ Khai thác, sử dụng tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh để trưng bày, triển lãm (kể thừa quy định hiện hành): bổ sung mục quy định quy mô trưng bày, triển lãm cấp “xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh” thì mức hưởng tiền bản quyền bằng khoảng $\frac{1}{2}$ mức áp dụng đối với quy mô “tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương”, trên cơ sở thực tiễn chi trả tại các địa phương hiện nay (điểm a khoản 1 Điều 8);

+ Khai thác, sử dụng tác phẩm mỹ thuật, tác phẩm nhiếp ảnh trong các trường hợp khác như in ấn vào sản phẩm, hàng hoá, đưa lên không gian mạng... (điểm b khoản 1 Điều 8);

+ Khai thác, sử dụng trong các hoạt động từ thiện, liên hoan, giao lưu hoặc các hoạt động khác không nhằm mục đích thương mại (khoản 2 Điều 8).

b) Nội dung bổ sung:

Quy định về trả tiền bản quyền trong trường hợp tác phẩm nhiếp ảnh phái sinh, tương ứng với quy định hiện hành về tác phẩm mỹ thuật phái sinh (khoản 3 Điều 8).

c) Nội dung lược bỏ: Không có.

3.4. Về tiền bản quyền đối với tác phẩm sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác

a) Nội dung sửa đổi, hoàn thiện:

- Sửa đổi, bổ sung các loại hình tác phẩm sân khấu (các điều 10, 11, 12), phù hợp với định nghĩa tác phẩm sân khấu tại Luật Sở hữu trí tuệ và Nghị định số 17/2023/NĐ-CP.

- Điều chỉnh mức hưởng tiền bản quyền của chức danh “biên đạo” đối với phần múa sáng tác cho tiết mục múa trong xiếc, rối, kịch nói, kịch hát, múa phụ họa cho bài hát, bản nhạc không lời, phim, hoạt cảnh... (điểm e khoản 4 Điều 10); bổ sung loại “dàn nhạc dân tộc thính phòng” (điểm b khoản 5 Điều 10), sửa “kịch câm” thành “tác phẩm xiếc” (khoản 4 Điều 11), phù hợp với thực tiễn hiện nay.

- Quy định về trường hợp chuyển thể từ tác phẩm văn học sang kịch bản sân khấu, từ loại hình sân khấu này sang loại hình sân khấu khác, từ kịch bản văn học sang ngôn ngữ lời ca; trường hợp hưởng tiền bản quyền khuyến khích sáng tạo tác phẩm... (các khoản 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 Điều 12).

- Quy định đối với một số chức danh chưa được liệt kê tại các bảng tiền bản quyền tại Điều 10, 11 hoặc các loại hình nghệ thuật biểu diễn chưa được

quy định tại Điều 10, 11 thì được chi trả tiền bản quyền theo định mức kinh tế - kỹ thuật hoặc hợp đồng thỏa thuận (khoản 11 Điều 12).

b) Nội dung bổ sung:

- Quy định bảng tiền bản quyền cho tác phẩm sân khấu thuộc loại hình múa rối (khoản 2 Điều 10), tách từ khoản 1 Điều 10, theo đó bổ sung một số chức danh đặc thù của loại hình nghệ thuật truyền thống này: họa sĩ tạo hình con rối, truyền dạy điều khiển con rối, họa sĩ thiết kế bộ máy con rối.

- Quy định trường hợp các tác phẩm được sáng tạo độc lập trong chương trình nghệ thuật tổng hợp thì có thể áp dụng quy định về chi trả tiền bản quyền cho các loại hình tác phẩm tương ứng tại Điều 10, Điều 11 của Nghị định này, ví dụ: tác phẩm múa, âm nhạc,... (khoản 10 Điều 12).

- Quy định việc trả tiền bản quyền khai thác, sử dụng tác phẩm sân khấu và các loại hình nghệ thuật biểu diễn khác mà Nhà nước là đại diện chủ sở hữu hoặc đại diện quản lý quyền tác giả, quyền liên quan (Điều 13).

c) Nội dung lược bỏ: Không có.

3.5. Về tiền bản quyền đối với tác phẩm báo chí

a) Nội dung sửa đổi, hoàn thiện:

Quy định tiền bản quyền sáng tạo tác phẩm báo chí theo nguyên tắc chung về đặt hàng, giao nhiệm vụ, đấu thầu (Điều 14), bỏ quy định các khung nhuận bút theo Nghị định số 18/2014/NĐ-CP.

b) Nội dung bổ sung:

- Quy định việc trả tiền bản quyền khai thác, sử dụng tác phẩm báo chí thuộc loại hình báo in, báo điện tử mà Nhà nước là đại diện chủ sở hữu hoặc đại diện quản lý quyền tác giả, quyền liên quan (Điều 15):

+ Các bên thỏa thuận về việc trả tiền bản quyền nhưng không được thấp hơn 20% tiền bản quyền sáng tạo tác phẩm, trên cơ sở thực tiễn khai thác, sử dụng của các cơ quan báo chí hiện nay⁶.

+ Trường hợp nhằm mục tiêu tuyên truyền thuộc hoạt động công vụ của cơ quan nhà nước, dành cho trẻ em, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo thì không phải xin phép, không phải trả tiền bản quyền nhưng phải thông tin về tên tác giả và nguồn gốc, xuất xứ của tác phẩm.

- Quy định việc trả tiền bản quyền khai thác, sử dụng tác phẩm báo chí thuộc loại hình báo nói, báo hình mà Nhà nước là đại diện chủ sở hữu hoặc đại diện quản lý quyền tác giả, quyền liên quan (Điều 16):

+ Các bên thỏa thuận về việc trả tiền bản quyền không thấp hơn mức tại 02 bảng áp dụng đối với phát thanh và truyền hình được quy định cụ thể (theo tỷ lệ phần trăm chi phí sản xuất chương trình), căn cứ vào thực tế hoạt động sản

⁶ Căn cứ trên thực tế hoạt động báo chí thời gian qua, mức trả khai thác, sử dụng tác phẩm thuộc loại hình báo in, báo điện tử phổ biến từ 10-30%.

xuất tác phẩm báo chí của các cơ quan báo nói, báo hình, tham khảo các bộ định mức kinh tế - kỹ thuật sản xuất chương trình phát thanh, truyền hình.

+ Trường hợp cơ quan báo nói, báo hình không có nguồn thu từ tài trợ quảng cáo hoặc không thu tiền dưới bất kỳ hình thức nào thì số tiền bản quyền chi trả bằng 30% chi phí sản xuất chương trình.

+ Trường hợp nhằm mục tiêu tuyên truyền thuộc hoạt động công vụ của cơ quan nhà nước, dành cho trẻ em, đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo thì không phải xin phép, không phải trả tiền bản quyền nhưng phải thông tin về tên tác giả và nguồn gốc, xuất xứ của tác phẩm.

+ Quy định nguyên tắc nếu khai thác, sử dụng từ lần thứ hai trở đi thì tiền bản quyền được chi trả theo thỏa thuận, tạo cơ chế linh hoạt cho các cơ quan, tổ chức áp dụng tùy theo trường hợp thực tế cụ thể.

c) Nội dung lược bỏ:

- Quy định đối tượng hưởng nhuận bút, thù lao đối với tác phẩm báo in, báo điện tử, báo nói, báo hình (Điều 6, 9 Nghị định số 18/2014/NĐ-CP).

- Quy định khung nhuận bút tác phẩm báo chí và các nguyên tắc chi trả trong các trường hợp cụ thể (Điều 7, 10 Nghị định số 18/2014/NĐ-CP).

- Quy định Quỹ nhuận bút của cơ quan báo in, báo điện tử, cơ quan báo nói, báo hình (Điều 8, 11 Nghị định số 18/2014/NĐ-CP), phù hợp với quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

3.6. Về tiền bản quyền đối với tác phẩm trong xuất bản

a) Nội dung sửa đổi, hoàn thiện:

- Quy định việc trả tiền bản quyền khi Nhà nước sử dụng tác phẩm (của tổ chức, cá nhân khác) để xuất bản (Điều 17) với khung tiền bản quyền giữ nguyên theo quy định tại Điều 13 Nghị định số 18/2014/NĐ-CP và điều chỉnh các thể loại xuất bản phẩm theo quy định của pháp luật về xuất bản và thực tiễn thực hiện.

- Quy định về trường hợp được hưởng tiền bản quyền khuyến khích (khoản 3 Điều 17).

- Quy định về phương thức tính tiền bản quyền đối với xuất bản phẩm in (khoản 1 Điều 18).

b) Nội dung bổ sung:

- Quy định việc trả tiền bản quyền sáng tạo tác phẩm để xuất bản (Điều 17): đề xuất phân chia các trường hợp hưởng tiền bản quyền tương ứng như trường hợp sử dụng tác phẩm (của tổ chức, cá nhân khác) để xuất bản. Trong trường hợp sáng tạo tác phẩm mới, xuất bản phẩm được hình thành sẽ thuộc sở hữu Nhà nước, khác với trường hợp sử dụng tác phẩm. Do vậy, để khuyến khích tác giả tham gia sáng tạo các tác phẩm có giá trị cao phục vụ nhiệm vụ chính trị, tuyên truyền, phổ biến tri thức trong các chương trình sử dụng ngân sách nhà nước, đề xuất khung tỷ lệ phần trăm đối với trường hợp sáng tạo tác phẩm để xuất bản bằng hai lần so với trường hợp sử dụng tác phẩm để xuất bản.

- Quy định quyền lợi khác của tác giả, chủ sở hữu quyền tác giả được nhận, là đặc thù riêng của lĩnh vực xuất bản (khoản 2 Điều 17); quy định phương thức tính tiền bản quyền đối với xuất bản phẩm điện tử (khoản 2 Điều 18).

- Quy định việc trả tiền bản quyền khai thác, sử dụng tác phẩm trong hoạt động xuất bản mà Nhà nước là đại diện chủ sở hữu hoặc đại diện quản lý quyền tác giả (Điều 19):

+ Các bên thoả thuận về việc trả tiền bản quyền trên cơ sở tiêu chí về mục đích, phạm vi khai thác, sử dụng, chi phí sản xuất, doanh thu, lợi nhuận thu được (nếu có).

+ Trường hợp để phục vụ nhiệm vụ chính trị, phát triển văn hóa đọc thì không phải trả tiền bản quyền nhưng phải thông báo với cơ quan đại diện chủ sở hữu và phải thông tin về tên tác giả và nguồn gốc, xuất xứ của tác phẩm.

c) Nội dung lược bỏ:

- Quy định đối tượng hưởng nhuận bút, thù lao đối với xuất bản phẩm (Điều 12 Nghị định số 18/2014/NĐ-CP).

- Một số quy định khác về các trường hợp sử dụng xuất bản phẩm cụ thể như trường hợp hiệu đính, sưu tầm, dịch, tài liệu không kinh doanh... (các khoản 2, 3 Điều 13, các khoản 2, 3, 4 Điều 14 Nghị định số 18/2014/NĐ-CP).

3.7. Về hiệu lực thi hành

Dự thảo Nghị định dự kiến bãi bỏ hiệu lực thi hành của Nghị định số 18/2014/NĐ-CP và Nghị định số 21/2015/NĐ-CP.

Đối với trường hợp sáng tạo tác phẩm báo chí, tác phẩm xuất bản không sử dụng ngân sách nhà nước, việc quyết định chi trả tiền bản quyền thuộc trách nhiệm của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện theo quy định của pháp luật về dân sự, sở hữu trí tuệ và các quy định của pháp luật có liên quan.

Ngoài ra, dự thảo Nghị định không quy định thủ tục hành chính và không có nội dung về phân cấp, phân quyền.

V. NHỮNG NỘI DUNG BỔ SUNG MỚI SO VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH GỬI THẨM ĐỊNH (NẾU CÓ)

VI. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH VĂN BẢN VÀ THỜI GIAN TRÌNH THÔNG QUA/BAN HÀNH

1. Dự kiến nguồn lực, điều kiện bảo đảm chi việc thi hành văn bản

Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ tại dự thảo Nghị định được bố trí từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật hiện hành và các nguồn huy động hợp pháp khác (nếu có).

Những sửa đổi, bổ sung tại dự thảo Nghị định so với quy định hiện hành là cần thiết nhằm đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ của hệ thống pháp luật, tính khả thi của văn bản, động viên khuyến khích văn nghệ sĩ tiếp tục sáng tạo tác phẩm có giá trị, do đó, cần tăng thêm nguồn tài chính để thi hành, cụ thể:

- Dự thảo Nghị định về cơ bản không làm phát sinh thêm các yêu cầu phải đáp ứng về nguồn nhân lực để thực hiện, mà chỉ cần tiếp tục sử dụng và duy trì nhân lực hiện có. Việc thi hành Nghị định không làm phát sinh tổ chức bộ máy, biên chế, không đặt ra yêu cầu, điều kiện hay thủ tục hành chính mới.

- Quy định tại dự thảo Nghị định không làm phát sinh thêm ngân sách nhà nước chi trả cho hoạt động sáng tạo trong các lĩnh vực: điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, nghệ thuật biểu diễn (trừ loại hình múa rối), báo chí, xuất bản. Việc thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu để cung cấp dịch vụ sự nghiệp công theo Nghị định số 32/2019/NĐ-CP, việc bố trí ngân sách nhà nước để thực hiện giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu do cơ quan có thẩm quyền quyết định. Bên cạnh đó, việc quy định rõ ràng về tiền bản quyền khai thác, sử dụng tác phẩm mà được sáng tạo bằng nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cũng là cơ sở pháp lý để các bên liên quan thực hiện chi trả trong trường hợp khai thác, sử dụng quyền tác giả, quyền liên quan mà Nhà nước là đại diện chủ sở hữu hoặc đại diện quản lý.

- Ngoài ra, sau khi Nghị định được Chính phủ ban hành, sẽ có một số các hoạt động, bao gồm: tuyên truyền, phổ biến nội dung của Nghị định (in ấn tài liệu phổ biến, đăng tải thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, tổ chức hội thảo, tập huấn để phổ biến những nội dung mới của Nghị định...); triển khai thi hành và theo dõi, sơ kết, tổng kết, đánh giá tình hình thực thi Nghị định theo quy định... Chi phí cho các hoạt động trên sẽ được dự toán chi từ nguồn ngân sách nhà nước. Việc thực hiện các hoạt động này không làm phát sinh đáng kể chi phí cho quản lý nhà nước về quyền tác giả, quyền liên quan.

2. Thời gian trình Chính phủ

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định quy định về tiền bản quyền trong các lĩnh vực: điện ảnh, mỹ thuật, nhiếp ảnh, nghệ thuật biểu diễn, báo chí, xuất bản, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị định; (3) Bản đánh giá thủ tục hành chính, việc phân quyền, phân cấp, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, bảo đảm bình đẳng giới, việc thực hiện chính sách dân tộc trong dự thảo Nghị định./.)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng;
- Thứ trưởng Hồ An Phong;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Lưu: VT, BQTG, NHN(8)

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hùng